

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9189 /BNV-TCBC
V/v Báo cáo những vấn đề phát
sinh khi thực hiện sắp xếp tổ
chức bộ máy, đẩy mạnh phân
cấp, phân quyền và tháo gỡ
vướng mắc do quy định
của pháp luật

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong thời gian qua, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động rà soát, đánh giá, báo cáo Chính phủ để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phương thức “ủy quyền lập pháp”, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tạo khung pháp lý quan trọng để thực hiện phương châm: “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” theo các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, các địa phương cũng đã chủ động rà soát, ban hành các văn bản để triển khai các quy định của Đảng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền trên địa bàn theo quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội.

Qua theo dõi đến thời điểm hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc cấp Nghị định của Chính phủ được ban hành trong thời gian qua để thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, xử lý những vướng mắc, phát sinh, đến nay cơ bản đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Chính phủ để cụ thể hóa thành các Luật chuyên ngành, được thông qua trong Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV; Kỳ họp thứ 1, Quốc hội Khóa XVI. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật còn lại, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã đăng ký và đưa vào Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, lộ trình ban hành Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2026, cơ bản không có vấn đề phát sinh về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và bảo đảm tiến độ theo quy định trước thời điểm 01/3/2027. Tuy nhiên, đối với các văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, các văn bản thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền của địa phương, đến thời điểm hiện nay chưa có căn cứ thực tiễn và đánh giá đầy đủ để đề xuất phương án xử lý triệt để.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 721/TTg-PL ngày 24/6/2026¹, nhằm có đủ cơ sở để báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội², Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trong đó có dự liệu một số vấn đề có thể phát sinh trên thực tiễn theo yêu cầu ưu tiên, cấp bách được giải quyết trước thời điểm 01/3/2027 nhưng đến thời hạn chưa kịp sửa đổi, Luật hóa hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để xử lý ngay khi kết thúc thời hạn theo quy định, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo các quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Rà soát tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành, văn bản hành chính đã được ban hành đề điều chỉnh những vấn đề cấp bách, cần thiết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước mắt về các quy định của pháp luật; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ. Theo đó, báo cáo cụ thể các nội dung sau:

(1) Số lượng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính (có danh mục kèm theo) đã xử lý đồng bộ, thống nhất thông qua các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành đã được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (từ 01/3/2025 đến thời điểm hiện nay)

(2) Số lượng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính (có danh mục kèm theo) cần được xử lý đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật chuyên ngành, bảo đảm hoàn thành trước thời điểm 01/3/2027 theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ. Trường hợp không kịp ban hành, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện trước ngày 01/3/2027, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất phương án xử lý và dự kiến thời gian hoàn thành, báo cáo Chính phủ để báo cáo Quốc hội kéo dài hiệu lực của Nghị quyết số 190/2025/QH15, Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ đến hết ngày 31/12/2027 (tương tự như đối với đề xuất của Bộ Tư pháp về kiến nghị kéo dài hiệu lực của Nghị quyết số 206/2025/QH15).

(3) Trường hợp được Quốc hội cho phép kéo dài hiệu lực của Nghị quyết số 190/2025/QH15 và Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ đến hết ngày 31/12/2027, trong

¹ Văn bản số 721/TTg-PL ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo: “Đối với các cơ chế, chính sách đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn nhưng có nguy cơ chưa thể sửa đổi, bổ sung, ban hành trước ngày 01/3/2027, chủ động đánh giá tác động, đề xuất phương án chuyển tiếp hoặc các giải pháp xử lý phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm bảo đảm tính liên tục của hoạt động quản lý nhà nước, không làm gián đoạn việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp và không để phát sinh khoảng trống pháp lý”

² Khoản 3 Điều 15 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Căn cứ tình hình thực tế, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết này trước khi kết thúc thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, nếu thấy cần thiết”.

khoảng thời gian từ 01/3/2027 đến hết 31/12/2027³, các Bộ, cơ quan ngang Bộ cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính để xử lý các vấn đề cấp bách, cần thiết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước mắt về các quy định của pháp luật thì căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 và Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ để thực hiện; đồng thời, chủ động xây dựng Kế hoạch hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để xử lý triệt để các vấn đề phát sinh trước thời điểm 31/12/2027, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Trường hợp cần áp dụng cơ chế đặc biệt do cùng thực hiện nhiệm vụ đồng thời tại 02 văn bản là Nghị quyết 206/2025/QH15 và Nghị quyết số 190/2025/QH15 thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động báo cáo Chính phủ và xây dựng Kế hoạch sửa đổi, bổ sung, đề xuất lựa chọn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật phù hợp, bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2027.

c) Việc rà soát, đánh giá và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội, Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ và đề xuất phương án chuyển tiếp hoặc các giải pháp xử lý phù hợp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm, bảo đảm tính liên tục của hoạt động quản lý nhà nước, không làm gián đoạn việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp, không để phát sinh khoảng trống pháp lý và những khó khăn vướng mắc tiếp tục phát sinh.

(Đề cương Báo cáo và phụ lục kèm theo)

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo các quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

b) Báo cáo về việc ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã theo quy định tại Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương:

- Báo cáo về việc Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản (bao gồm cả văn bản hành chính) để giải quyết các vấn đề phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành.

- Báo cáo số lượng văn bản do Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã ban hành để giải quyết vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương

³ Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 06/7/2026 về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo: “Ban Chỉ đạo giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan sớm đề xuất phương án báo cáo Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2027 đối với Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng có đủ thời gian hoàn thiện các dự án luật liên quan”.

02 cấp đã được xử lý (đã hết hiệu lực do văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để thay thế có hiệu lực thi hành).

- Báo cáo số lượng văn bản do Hội đồng nhân dân/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã ban hành để giải quyết vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp cần xử lý, tiến độ thực hiện và tính khả thi của việc xử lý các văn bản này đến trước thời điểm 01/3/2027. Đồng thời, đề xuất xuất phương án chuyển tiếp; phương án kéo dài hiệu lực của các văn bản hoặc đề xuất các giải pháp xử lý phù hợp để bảo đảm tính liên tục, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh khoảng trống pháp lý và những khó khăn, vướng mắc có thể tiếp tục phát sinh (nếu có).

(Đề cương Báo cáo và phụ lục kèm theo)

3. Bộ Tư pháp

Tổng hợp Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương về tình hình thực hiện, ban hành các văn bản theo các quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội (trừ nội dung liên quan đến Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội do Bộ Nội vụ tổng hợp báo cáo) và có đánh giá, so sánh với kết quả rà soát của Bộ Tư pháp trước khi trình Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025; đề xuất phương án, giải pháp để xử lý tổng thể các vấn đề phát sinh liên quan đến hiệu lực của văn bản, bảo đảm tính liên tục, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh khoảng trống pháp lý sau thời điểm 01/3/2027 gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp chung.

4. Bộ Nội vụ

a) Tổng hợp Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương về tình hình thực hiện, ban hành các văn bản theo các quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội.

b) Tổng hợp Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương về tình hình thực hiện, ban hành các văn bản theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ, Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp tổng hợp các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội.

d) Xây dựng Báo cáo trình Chính phủ về việc ban hành văn bản điều chỉnh nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội để xử lý vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tháo gỡ vướng mắc do quy định của pháp luật (*Theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước*) để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khóa XVI (Tháng 10/2026).

Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương gửi về Bộ Tư pháp trước ngày **27/8/2026** để tổng hợp Báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ (đồng thời gửi đến Bộ Nội vụ để theo dõi, tổng hợp Báo cáo các nội dung liên quan và Báo cáo chuyên đề chung của Chính phủ).

Báo cáo của Bộ Tư pháp gửi Bộ Nội vụ trước ngày **05/9/2026** để tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện⁴

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Tiến Châu (để b/c);
- Vụ Tổ chức công vụ - VPCP (để p/h);
- Cục Pháp luật hình sự - hành chính và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng BNV (để chỉ đạo th/h);
- Bộ NV: Vụ CQĐP, Vụ PC (để th/h);
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Chiến Thắng

⁴ 1. Đầu mối liên hệ đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Đồng chí Phạm Hồng Quân, chuyên viên Vụ Tổ chức – Biên chế, Bộ Nội vụ; Số điện thoại: 094.120.8998.

2. Đầu mối liên hệ đối với các địa phương: Đồng chí Đồng Thị Huệ, Chuyên viên chính Vụ Chính quyền địa phương, Bộ Nội vụ; Số điện thoại: 0976.726.183.